

Bản án số: 136/2026/HS-ST
Ngày 23-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Văn Nở
ông Lê Đức Hải

- **Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Hồng Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Minh Thiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Trương Quang M - sinh ngày 13/3/1964 tại Quảng Ninh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 12/3 đường K - phường M - thành phố Q - Bình Định (nay là 12/3 đường K - phường Q - Gia Lai); Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Cọng (chết) và bà Nguyễn Thị Chuột (chết); Có vợ là Nguyễn Thị Cúc (ly hôn) và có hai con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền sự, tiền án: không; Bị tạm giữ từ ngày 14/10/2023 đến ngày 17/10/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

1. Đào Thị Ngọc H - sinh năm 1969; Có mặt.

HKTT: 7E đường L - phường N - Khánh Hòa.

Chỗ ở: lô 110 đường A2 khu đô thị V - phường N1 - Khánh Hòa.

2. Huỳnh Thị Thúy L - sinh năm 1975; Vắng mặt.

HKTT: 10/21 đường P - phường N - Khánh Hòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn T - sinh năm 1982; Vắng mặt.

Trú tại: tổ dân phố T - phường N1 - Khánh Hòa.

2. Công ty cổ phần đá Granite V.

Địa chỉ: 83 đường V - phường Q - Gia Lai.

Người đại diện hợp pháp: ông Ngô Văn Đ - sinh năm 1956; Vắng mặt.

HKTT: 83 đường V - phường Q - Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 9 năm 2004, Trương Quang M từ tỉnh Bình Định vào thành phố N - Khánh Hòa mở cơ sở kinh doanh chế tác đá mỹ nghệ tại địa chỉ 390 đường P - phường P - thành phố N (nay là phường N1) - Khánh Hòa. Để thuận tiện cho công việc kinh doanh của mình, M tự in danh thiếp tên Trương Quang M là nhân viên phụ trách tiêu thụ sản phẩm của Công ty cổ phần đá Granite V (do Đỗ Văn Đ là em rể của M làm giám đốc Công ty). Trong quá trình kinh doanh chế tác đá mỹ nghệ tại thành phố N, trong khoảng thời gian từ tháng 02/2005 đến tháng 7/2005, M đến cửa hàng kim khí điện máy "L M" địa chỉ: 4/6 đường số 2 - phường T - thành phố N (nay là phường N) - Khánh Hòa do bà Huỳnh Thị Thùy L làm chủ và cửa hàng vật liệu xây dựng "H C" địa chỉ: 629 đường P - phường L - thành phố N (nay là phường N1) - Khánh Hòa do bà Đào Thị Ngọc H làm chủ để mua nợ một số máy móc, thiết bị vật tư để gia công sản phẩm đá granite gồm: máy mài, mũi khoan, đĩa khoan, cát, đá, xi măng với tổng giá trị 42.791.000đ, trong đó cửa hàng L M 21.000.000đ, cửa hàng H Châu 21.791.000đ. Sau khi mua các sản phẩm trên, M làm ăn kinh doanh thua lỗ nên M không thanh toán được số tiền trên cho cửa hàng L M và H C. Khi bà L và bà H đến đòi nợ, M né tránh việc trả nợ và bỏ đi khỏi địa phương.

Làm việc tại cơ quan Công an, Trương Quang M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 161/CT-VKSKV1 ngày 30/3/2026, VKSND khu vực 1 - Khánh Hòa truy tố Trương Quang M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trương Quang M từ 01 năm đến 02 năm cải tạo không giam giữ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có kH nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử nhận thấy hồ sơ đã thể hiện rõ lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định trong khoảng thời gian từ tháng 02/2005 đến tháng 7/2005, Trương Quang M đã lợi dụng sự tín nhiệm của chủ cửa hàng "H C" và "L M" là bà Đào Thị Ngọc H và bà Huỳnh Thị Thúy L để mua nợ tiền nhưng không trả rồi bỏ đi khỏi địa phương, cụ thể: M mua máy móc, thiết bị vật tư để gia công sản phẩm đá granite gồm: máy mài, mũi khoan, đĩa khoan, cát, đá, xi măng, trong đó cửa hàng L M là 21.000.000đ, cửa hàng H C là 21.791.000đ. Tổng số tiền M chiếm đoạt là 42.791.000đ. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Khánh Hòa truy tố bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, chấp hành tốt chủ trương, chính sách tại địa phương nơi cư trú nên không cần thiết cách ly bị cáo ngoài xã hội. Bản thân bị cáo làm lao động tự do nên thu nhập chỉ ở mức đủ trang trải cuộc sống nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo M đã bị tạm giữ ngày 14/10/2023 đến ngày 17/10/2023 là 03 ngày. Theo quy định Điều 36 của Bộ luật hình sự thì 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Do đó, số ngày bị cáo M đã chấp hành được 3 ngày x 3 = 09 ngày.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bà Đào Thị Ngọc H - chủ cửa hàng "H C" xác nhận đã được bị cáo bồi thường số tiền 21.791.000đ và có đơn bãi nại, đồng thời bà không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với bà Huỳnh Thị Thúy L - chủ cửa hàng "L M", bị cáo đã tìm gặp để bồi thường cho bà L nhưng không gặp được bà L, bị cáo đã nộp số tiền 21.000.000đ vào Thi hành án

dân sự tỉnh Khánh Hòa để bồi thường cho bà L. Do đó, tiếp tục tạm giữ tạm số tiền này để đảm bảo bồi thường cho bà L.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 292, Điều 293 của Luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Trương Quang M.

Xử phạt: bị cáo **Trương Quang M 01 (một) năm cải tạo không giam giữ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", nhưng được trừ khoảng thời gian đã chấp hành là 09 ngày. Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Gia Lai nhận được Quyết định thi hành án.**

Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân phường Q - Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 25, khoản 3 Điều 92 và khoản 3 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự và quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự

Về trách nhiệm dân sự: Không xét phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Trương Quang M với bị hại Đào Thị Ngọc H.

Bị cáo Trương Quang M bồi thường cho bà Huỳnh Thị Thúy L 21.000.000đ (*Hai mươi một triệu đồng*).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 21.000.000đ (*Hai mươi một triệu đồng*) để đảm bảo thi hành cho bà Huỳnh Thị Thúy L. Số tiền này hiện đang được gửi giữ tại Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa theo biên lai tạm thu số 0000522 ngày 05/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

Tách phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo Trương Quang M với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T và Công ty cổ phần đá granite V thành vụ kiện dân sự khác khi ông T và Công ty cổ phần đá granite V có yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trương Quang M nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000đ (*Một triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 - Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

Võ Thị Mai Phương